

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

Thực hiện Công văn số 758/SGDDT- GDMN ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025 - 2026; Trường mầm non Thanh Sơn 1, xã Thanh Sơn báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Quy mô trường, nhóm, lớp

- Về điểm trường; số nhóm, lớp, số trẻ: Trường Mầm non Thanh Sơn 1 có 03 điểm trường Khu trung tâm nằm tại Thôn Mèn, khu A nằm tại thôn Thượng, Khu B nằm tại Thôn Bái xã Thanh Sơn. Năm học 2025-2026 Trường có 15 nhóm, lớp với tổng số 350 trẻ (trong đó Nhà trẻ 03 nhóm lớp với 79 trẻ, Mẫu giáo 12 lớp với 271 trẻ). Quy mô trường lớp được duy trì ổn định, đáp ứng cơ bản nhu cầu gửi trẻ của nhân dân trên địa bàn. Điểm trường được bố trí phù hợp, thuận lợi cho công tác tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị: Nhà trường có 15 phòng học kiên cố và một số phòng chức năng cơ bản đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Về đội ngũ, nhà trường có 48 cán bộ, giáo viên, nhân viên; trong đó 06 cán bộ quản lý, 30 giáo viên và 11 nhân viên. 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Thuận lợi, khó khăn

*** Thuận lợi**

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương và ngành giáo dục; đội ngũ cán bộ, giáo viên có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết; phụ huynh ngày càng quan tâm đến công tác giáo dục trẻ.

*** Khó khăn**

Trường có 3 điểm trường, điểm khu A diện tích đất chật chội các phòng học hẹp, công trình phụ, nhà vệ sinh đang bị xuống cấp, do vậy đã gặp nhiều khó khăn cho công tác quản lý, chỉ đạo.

Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ còn thấp so với dân số độ tuổi; cơ sở vật chất chưa đồng bộ; một bộ phận giáo viên còn hạn chế trong ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp giáo dục.

II. Kết quả thực hiện

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN *(có phụ lục ban hành các văn bản của trường kèm theo)*

- Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc triển khai các chủ trương, chính sách phát triển giáo dục mầm non; đồng thời tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Bộ, của tỉnh và của ngành. Các điều kiện đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non được quan tâm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

- Đã tổ chức phổ biến quán triệt đến 100% CB, GV, NV các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN, văn bản quản lý chỉ đạo của ngành, cập nhật các văn bản mới ban hành hoặc thay thế.

1.2. Đổi mới công tác quản lý trong cơ sở GDMN

- Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, các qui định về thu chi tài chính, thực hiện tốt 3 công khai trong các cơ sở giáo dục mầm non ngay từ đầu năm học.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ thông tin báo cáo định kỳ kịp thời, thường xuyên khai thác các thông tin trên mạng GD, hệ thống Gmail để trao đổi các văn bản hành chính điện tử, ứng dụng CNTT vào việc quản lý văn bản, quản lý hành chính về tài chính, nuôi dưỡng và GD trẻ của nhà trường.

- Thường xuyên theo dõi việc thực hiện báo cáo, các loại hồ sơ sổ sách, thực hiện quy chế chuyên môn, việc thực hiện thông tin... của CB, GV, NV để đánh giá xếp loại thi đua hàng tháng, hàng kỳ và năm học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, có kế hoạch kiểm tra tới các bộ phận, các nhóm lớp và thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ, tăng cường kiểm tra công tác quản lý nhà nước về giáo dục của địa phương.

- Trong năm học nhà trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về điều kiện cần thiết đảm bảo chất lượng chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; việc quản lý, sử dụng thiết bị dạy học và đồ chơi trẻ em; việc đánh giá theo chuẩn đối với giáo viên theo kế hoạch.

- Năm học 2025 - 2026 trường đã kiểm tra nội bộ 4 CBQL, 2 tổ trưởng CM, 14 giáo viên, kiểm tra đột xuất 100% giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

- Chỉ đạo đổi mới đánh giá chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và đánh giá GVMN theo hướng phát triển năng lực, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ. Đánh giá theo

chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định.

- Tổ chức khảo sát đánh giá chất lượng trẻ 5 tuổi và các độ tuổi dưới 5; bảo đảm yêu cầu đánh giá sự phát triển của trẻ theo quy định tại chương trình GDMN

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

Việc xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn cho trẻ theo Thông tư số 45/2021 /TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; việc triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học; công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong các cơ sở GDMN được nhà trường quan tâm và thực hiện nghiêm túc. Trong năm học, không xảy ra vụ việc mất an toàn, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục; chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm chương trình GDMN mới

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em.

a) Tỷ lệ trẻ ăn bán trú tại trường

Nhà trường tổ chức ăn bán trú cho 100% trẻ với tổng số 350/350 trẻ tham gia, đảm bảo tất cả trẻ được chăm sóc, nuôi dưỡng tại trường theo đúng quy định. Việc tổ chức ăn bán trú được thực hiện khoa học, phù hợp với từng độ tuổi, góp phần nâng cao thể trạng và đảm bảo sức khỏe cho trẻ.

b) Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; nước uống, nước sinh hoạt

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; ký hợp đồng với đơn vị cung cấp thực phẩm có đầy đủ hồ sơ pháp lý, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo thực phẩm tươi, sạch, an toàn. Quy trình giao nhận, chế biến thực phẩm được kiểm soát chặt chẽ theo nguyên tắc bếp ăn một chiều.

Nguồn nước sử dụng trong nhà trường đảm bảo hợp vệ sinh; Mùa hè trẻ uống nuwocs khoáng Cúc Phương, mùa đông nước uống cho trẻ được đun sôi giữ ấm trong bình ủ đảm bảo trẻ có đủ nước ấm khi ở trường, để nguội. Công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh lớp học, dụng cụ ăn uống được thực hiện thường xuyên, đúng quy định.

c) Đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú

Nhà trường xây dựng thực đơn theo tuần, theo mùa, đảm bảo cân đối các nhóm chất dinh dưỡng, phù hợp với nhu cầu phát triển của trẻ. Mức ăn được duy trì 20.000 đồng/trẻ/ngày, đảm bảo đủ năng lượng và vi chất cần thiết.

Bữa ăn của trẻ được tổ chức khoa học với:

+ Trẻ nhà trẻ: 02 bữa chính, 01 bữa phụ

+ Trẻ mẫu giáo: 01 bữa chính, 01 bữa phụ.

Chất lượng bữa ăn ngày càng được nâng cao, góp phần cải thiện thể trạng, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng.

d) Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng

Công tác quản lý nuôi dưỡng được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định: công khai đơn vị cung ứng thực phẩm, thực đơn, danh mục thực phẩm, đơn giá hằng ngày và tài chính tại điểm trường trước 8h30 hằng ngày; công khai thực đơn ngày hôm sau trước 16h00; công khai tài chính, lưu mẫu thức ăn 24 giờ, ghi chép đầy đủ sổ sách theo dõi. Nhà trường thường xuyên kiểm tra, giám sát quy trình chế biến, chia khẩu phần ăn, đảm bảo công bằng, đúng định lượng và an toàn cho trẻ.

đ) Tổ chức ăn trưa cho CBGVNV

Do điều kiện cơ sở vật nên buổi trưa cán bộ, giáo viên tự mang cơm, tự túc lo bữa trưa của mình.

e) Chăm sóc sức khỏe cho trẻ

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với trạm y tế xã tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cân đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho 100% trẻ. Công tác phòng chống dịch bệnh được triển khai hiệu quả, không để xảy ra dịch bệnh trong nhà trường.

Tỷ lệ suy dinh dưỡng giảm rõ rệt so với đầu năm học:

+ Tỷ lệ trẻ nhà trẻ: Không có.

+ Trẻ MG SDD thể thấp còi $6/271 = 2,2\%$, SDD Thể nhẹ cân $9/271 = 3,3\%$.

Tỉ lệ suy dinh dưỡng ở cả 2 thể đều giảm từ 1%-2% so với đầu năm học

Bên cạnh đó, nhà trường cũng chú trọng công tác tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh về kiến thức chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại gia đình, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ toàn diện.

2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Thời gian thực hiện chương trình GDMN

Nhà trường thực hiện nghiêm túc thời gian Chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đảm bảo đủ số tuần, số ngày học

và thời lượng các hoạt động giáo dục trong năm học 35 tuần thực học, 02 tuần chuẩn bị cho Khai giảng và 1 tuần chuẩn bị cho tổng kết.

Việc xây dựng kế hoạch giáo dục được thực hiện linh hoạt theo năm, tháng, tuần và ngày, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, điều kiện thực tiễn của nhà trường và địa phương. Các nhóm lớp tổ chức hoạt động đảm bảo chế độ sinh hoạt một ngày khoa học, cân đối giữa học tập, vui chơi, ăn, ngủ và hoạt động trải nghiệm, góp phần phát triển toàn diện cho trẻ.

b) Tiếp tục đổi mới, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

Nhà trường tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”, tăng cường đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ.

Giáo viên đã linh hoạt tổ chức các hoạt động học thông qua chơi, trải nghiệm, khám phá; chú trọng xây dựng môi trường giáo dục mở, tạo cơ hội cho trẻ được lựa chọn hoạt động phù hợp với nhu cầu và khả năng. Các góc chơi, góc học tập được bố trí khoa học, khai thác hiệu quả nhằm kích thích sự hứng thú và phát triển năng lực của trẻ.

Nhà trường tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế như tham quan, hoạt động ngoài trời, ngày hội, ngày lễ; lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, giáo dục an toàn, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục giá trị sống vào các hoạt động hằng ngày.

Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động giáo dục; sử dụng các phần mềm, bài giảng điện tử phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học. Qua đó, chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục của giáo viên từng bước được nâng cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

c) Nâng cao chất lượng cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh

Nhà trường đã mua phần mềm tiếng anh cho các lớp thực hiện.

Việc tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh được thực hiện theo hướng tự nhiên, thông qua các hoạt động vui chơi, bài hát, trò chơi, hình ảnh trực quan sinh động; không gây áp lực cho trẻ. Nội dung làm quen tập trung vào việc hình thành hứng thú, phát triển khả năng nghe – nhận biết từ vựng đơn giản, bước đầu giúp trẻ làm quen với ngôn ngữ mới.

2.2.3. Chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm chương trình GDMN mới

Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch và từng bước chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thí điểm Chương trình giáo dục mầm non mới theo chỉ đạo của cấp trên.

Về đội ngũ, chú trọng bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, đặc biệt là năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của trẻ; tăng cường tập huấn về phương pháp giáo dục hiện đại, lấy trẻ làm trung tâm và tiếp cận chương trình mới.

Về cơ sở vật chất, từng bước rà soát, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu phục vụ tổ chức các hoạt động giáo dục theo yêu cầu đổi mới; chú trọng xây dựng môi trường giáo dục linh hoạt, mở, tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, khám phá.

Về công tác quản lý, tăng cường nghiên cứu, cập nhật các định hướng đổi mới chương trình; xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục.

Bên cạnh đó, nhà trường tích cực tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên và phụ huynh về mục tiêu, nội dung đổi mới chương trình giáo dục mầm non, tạo sự đồng thuận và sẵn sàng triển khai trong thời gian tới.

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMTNT, tiến tới triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (*phổ cập mẫu giáo*) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

Thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, nhà trường đã chủ động triển khai nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và của tỉnh về phổ cập mẫu giáo.

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác rà soát, thống kê số lượng trẻ trong độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn; xây dựng kế hoạch huy động trẻ ra lớp phù hợp với điều kiện thực tế. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của phụ huynh về vai trò, ý nghĩa của giáo dục mầm non, đặc biệt là đối với trẻ trong độ tuổi mẫu giáo.

Bên cạnh đó, nhà trường từng bước củng cố các điều kiện đảm bảo như đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm đáp ứng yêu cầu phổ cập. Công tác quản lý hồ sơ, cập nhật dữ liệu phổ cập được thực hiện đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định.

Thông qua việc triển khai đồng bộ các giải pháp, nhà trường đã góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, tạo nền tảng vững chắc cho việc nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn.

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

Nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đảm bảo vững chắc các tiêu chí theo quy định.

Trong năm học, tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp 109/109 trẻ đạt 100%, 100% trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Công tác điều tra, rà soát, cập nhật số liệu trẻ 5 tuổi được thực hiện thường xuyên, đảm bảo chính xác, phục vụ hiệu quả công tác quản lý và chỉ đạo.

Nhà trường chú trọng nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ 5 tuổi, chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ vào lớp 1. Nội dung giáo dục được tổ chức phù hợp, chú trọng phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.

Bên cạnh đó, nhà trường tăng cường phối hợp với Trường Tiểu học Đồng Phong trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan, làm quen với môi trường học tập mới, giúp trẻ tự tin, sẵn sàng bước vào bậc học tiếp theo.

Công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng trẻ 5 tuổi được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo phản ánh đúng năng lực của trẻ. Đồng thời, nhà trường duy trì tốt hồ sơ phổ cập, thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo theo quy định.

Thông qua các giải pháp đồng bộ, nhà trường không chỉ duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi mà còn từng bước nâng cao chất lượng, tạo nền tảng quan trọng để triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi trong thời gian tới.

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

(riêng số trẻ huy động đến trường, lớp báo cáo số ngoài công lập trên địa bàn được phân công phụ trách trên cơ sở tính tỷ lệ huy động của nhà trường)

Trong năm học Nhà trường đã chủ động xây dựng và phát triển mạng lưới trường, lớp phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương và nhu cầu gửi trẻ của nhân dân. Quy mô trường lớp được duy trì ổn định với 15 nhóm lớp và 350 đảm bảo đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập, chăm sóc của trẻ trên địa bàn.

Công tác huy động trẻ ra lớp được triển khai đồng bộ, thông qua việc phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể và phụ huynh học sinh trong việc rà soát, vận động trẻ trong độ tuổi đến trường. Nhà trường đã thực

hiện tốt việc phân công quản lý địa bàn, nắm chắc số lượng trẻ trong độ tuổi, từ đó xây dựng kế hoạch huy động phù hợp.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường đã tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương để đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất.

Trong năm học Nhà trường đầu tư kinh phí cải tạo, sửa chữa các hạng mục như: sửa hệ thống cửa văn phòng, lưới chắn côn trùng khu sơ với tổng số tiền: 32.000.000đ. Đồng thời nhà trường cũng làm tốt thỏa thuận với các bậc phụ huynh đóng góp kinh phí để mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ với tổng số tiền: 147.384.000đ (*Trong đó nguồn kinh phí chi thường xuyên: 138.384.000đ, nguồn kinh phí thảo thuận phụ huynh 9.000.000đ*). Hiện nay, nhà trường có hệ thống phòng học kiên cố, cơ bản đảm bảo điều kiện tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Bên cạnh đó, nhà trường chú trọng xây dựng môi trường giáo dục xanh – sạch – đẹp – an toàn – thân thiện; bố trí các khu vực hoạt động hợp lý, tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, khám phá.

Tuy nhiên, do đang trong quá trình đầu tư xây dựng, một số hạng mục như phòng chức năng, khu vực hoạt động chuyên biệt còn thiếu, chưa đồng bộ. Nhà trường tiếp tục đề xuất, tham mưu để từng bước hoàn thiện các tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn quốc gia trong thời gian tới.

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

4.3.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non

- Nhà trường đảm bảo đủ số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định; cơ cấu đội ngũ phù hợp với quy mô trường lớp. 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ:

Tổng số CBGVNV: 48 người: Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 06 người; Trình độ đại học 6/6 đạt 100%

+ Giáo viên: 30 người; Trình độ 30/30 đại học đạt 100%

+ Nhân viên: 11 người (Biên chế 01 người; HĐLĐ chuyên môn nghiệp vụ: 01 người; HĐLĐ hỗ trợ phục vụ 09 người. Trình độ ĐH 01 người đạt 9%, TC 04 người đạt 36,3%; Sơ cấp 03 người đạt 27,2% chưa qua đào tạo 03 người đạt 27,2%.

+ Tỷ lệ giáo viên/nhóm, lớp: 2 GV/nhóm, lớp.

- Việc phân công nhiệm vụ được thực hiện hợp lý, phù hợp với năng lực, sở trường của từng cá nhân; đảm bảo mỗi giáo viên phát huy tốt vai trò, trách

nhiệm trong công việc. Đội ngũ giáo viên cơ bản ổn định, có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

4.3.2. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

Nhà trường đặc biệt chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên. Công tác bồi dưỡng được triển khai thường xuyên, thông qua nhiều hình thức như: sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, rút kinh nghiệm, tập huấn, tự học, tự bồi dưỡng.

Nội dung bồi dưỡng tập trung vào đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm; nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động trải nghiệm; ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý; tiếp cận chương trình giáo dục mầm non mới.

Thường xuyên khuyến khích giáo viên tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, đánh giá năng lực đội ngũ gắn với hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Thông qua các hoạt động bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ từng bước được nâng cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

5. **Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế**

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

Thực hiện Kế hoạch số 92/KH-SGDĐT ngày 13/5/2026 về việc chuyển đổi số trong ngành GDĐT năm 2026; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 10/4/2026 về việc Bồi dưỡng, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số, phục vụ chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước và người dân trên địa bàn xã năm 2026. Nhà trường xác định ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Nhà trường tăng cường công tác tuyên truyền về chuyển đổi số; nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, học sinh và phụ huynh về lợi ích của các nền tảng, ứng dụng số.

Tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và dịch vụ công trực tuyến.

Trong công tác quản lý, nhà trường đã đẩy mạnh sử dụng các phần mềm quản lý trường học, quản lý trẻ, hồ sơ chuyên môn và chế độ báo cáo; thực hiện số hóa dữ liệu, cập nhật thông tin kịp thời, đảm bảo tính chính xác và đồng bộ.

Việc trao đổi thông tin, chỉ đạo điều hành được thực hiện linh hoạt thông qua các nền tảng số, góp phần nâng cao hiệu quả công việc và giảm tải hồ sơ giấy.

Trong hoạt động giáo dục, giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế bài giảng, tổ chức hoạt động học cho trẻ thông qua hình ảnh, video, trò chơi tương tác phù hợp với lứa tuổi; góp phần tạo hứng thú, phát triển tư duy và kỹ năng cho trẻ. Tỷ lệ giáo viên sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy ngày càng tăng, chất lượng bài giảng được nâng cao.

Nhà trường đã tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực số cho 100% cán bộ, giáo viên; từng bước hình thành kỹ năng sử dụng công nghệ trong quản lý và giảng dạy. Đồng thời, chú trọng đảm bảo an toàn thông tin, xây dựng môi trường mạng lành mạnh, phù hợp với đặc thù giáo dục mầm non.

100% cán bộ giáo viên đã hoàn thành “Khóa học khung năng lực số cho giáo viên”

Thông qua các giải pháp đồng bộ, việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại nhà trường từng bước đi vào nền nếp, góp phần nâng cao chất lượng quản lý và giáo dục.

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

Nhà trường chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của phụ huynh và cộng đồng về vai trò, ý nghĩa của giáo dục mầm non đối với sự phát triển toàn diện của trẻ.

Công tác tuyên truyền được thực hiện đa dạng, linh hoạt thông qua nhiều hình thức như: website, trang fanpage của nhà trường, nhóm lớp, bảng tin, họp phụ huynh, các hoạt động trải nghiệm, ngày hội, ngày lễ. Nội dung tuyên truyền tập trung vào công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; phòng chống dịch bệnh; dinh dưỡng hợp lý; kỹ năng chăm sóc trẻ tại gia đình; các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục mầm non.

Tăng cường phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ; tạo sự đồng thuận, thống nhất giữa gia đình và nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Bên cạnh đó, nhà trường từng bước tiếp cận và học hỏi các mô hình giáo dục tiên tiến thông qua việc khai thác tài liệu, học liệu mở, ứng dụng công nghệ thông tin; tích cực cập nhật các xu hướng giáo dục hiện đại trên thế giới nhằm đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế.

Thông qua các hoạt động tuyên truyền và tiếp cận xu hướng giáo dục quốc tế, nhà trường từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, hướng tới xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, hội nhập.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra

Nhà trường xác định công tác kiểm tra là một trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Trong năm học, nhà trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra nội bộ theo đúng quy định, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Nội dung kiểm tra tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm như: thực hiện quy chế chuyên môn, công tác nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn trường học, vệ sinh an toàn thực phẩm, việc thực hiện quy định về hồ sơ sổ sách và kỷ luật lao động.

Công tác kiểm tra được thực hiện đa dạng dưới nhiều hình thức như: kiểm tra định kỳ, kiểm tra chuyên đề và kiểm tra đột xuất. Qua kiểm tra, nhà trường kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục; đồng thời biểu dương, nhân rộng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt.

Bên cạnh đó, nhà trường chú trọng kết hợp giữa kiểm tra với tư vấn, hỗ trợ chuyên môn cho giáo viên; lấy kiểm tra làm công cụ thúc đẩy sự tiến bộ, không gây áp lực, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ.

Kết quả kiểm tra được công khai, minh bạch trong các buổi họp trường, đảm bảo khách quan, đúng quy định; gắn với công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên cuối năm học. Qua đó, ý thức trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ được nâng cao, góp phần xây dựng môi trường giáo dục nề nếp, chất lượng.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác (nếu có)

Ngoài các nhiệm vụ trọng tâm, nhà trường đã tích cực triển khai và thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ khác do ngành và địa phương giao.

Nhà trường tham gia đầy đủ các phong trào thi đua, các cuộc vận động do ngành giáo dục và địa phương phát động; tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tạo không khí thi đua sôi nổi trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục được đẩy mạnh; nhà trường huy động được sự tham gia, ủng hộ của phụ huynh và cộng đồng trong việc đầu tư cơ sở vật chất, cải thiện môi trường giáo dục.

Bên cạnh đó, nhà trường tích cực phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ; tham gia các hoạt động cộng đồng, góp phần nâng cao vị thế và hình ảnh của nhà trường trên địa bàn.

Nhà trường cũng chủ động triển khai các nhiệm vụ đột xuất, nhiệm vụ theo chỉ đạo của cấp trên, đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả nổi bật so với chỉ tiêu đề ra và so với cùng kỳ năm học trước

Trong năm học 2025–2026, Trường Mầm non Thanh Sơn đã hoàn thành và vượt một số chỉ tiêu quan trọng đề ra; chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tiếp tục được nâng cao so với năm học trước.

Nhà trường duy trì tốt quy mô trường lớp, tỷ lệ huy động trẻ ra lớp ổn định, đặc biệt tỷ lệ trẻ 5 tuổi đạt 100%, đảm bảo vững chắc phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ có nhiều chuyển biến tích cực; tỷ lệ suy dinh dưỡng giảm so với đầu năm học, không xảy ra dịch bệnh và mất an toàn trong nhà trường.

Chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non được nâng cao; việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm được triển khai hiệu quả. Hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống được tăng cường, góp phần phát triển toàn diện cho trẻ.

Công tác quản lý nhà trường có nhiều đổi mới; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số từng bước đi vào nền nếp; đội ngũ cán bộ, giáo viên ngày càng được nâng cao về trình độ chuyên môn và năng lực nghề nghiệp.

Cơ sở vật chất tiếp tục được quan tâm đầu tư; môi trường giáo dục được cải thiện theo hướng xanh – sạch – đẹp – an toàn – thân thiện. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện nghiêm túc, góp phần nâng cao kỷ cương, nền nếp trong nhà trường.

2. Hạn chế, nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, nhà trường vẫn còn một số hạn chế như:

- Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ còn thấp so với dân số độ tuổi trên địa bàn.
- Cơ sở vật chất chưa đồng bộ, một số phòng chức năng và khu vực hoạt động còn thiếu do đang trong quá trình đầu tư xây dựng.
- Việc ứng dụng công nghệ thông tin của một số giáo viên chưa đồng đều; kỹ năng chuyển đổi số còn hạn chế.
- Một số giáo viên chưa thực sự mạnh dạn đổi mới phương pháp, việc tổ chức hoạt động giáo dục chưa thật sự sáng tạo, linh hoạt.

2.2. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan là do điều kiện kinh tế – xã hội của địa phương còn khó khăn; nhận thức của một bộ phận phụ huynh về giáo dục mầm non, đặc biệt là độ tuổi nhà trẻ, còn hạn chế; cơ sở vật chất đang trong quá trình đầu tư nên chưa hoàn thiện.

Nguyên nhân chủ quan là do một số giáo viên chưa tích cực tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn; việc chỉ đạo, hỗ trợ chuyên sâu ở một số thời điểm chưa thật sự thường xuyên, sát sao.

IV. Các giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo

Trong thời gian tới, nhà trường tập trung thực hiện một số giải pháp trọng tâm sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của phụ huynh nhằm tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường, đặc biệt là trẻ nhà trẻ.
- Tăng cường tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, từng bước đáp ứng tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.
- Đẩy mạnh bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên theo hướng nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.
- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý theo hướng hiệu quả, linh hoạt; tăng cường kiểm tra, giám sát gắn với tư vấn, hỗ trợ chuyên môn.
- Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ vào lớp 1.
- Chủ động chuẩn bị các điều kiện để triển khai Chương trình giáo dục mầm non mới theo lộ trình của ngành.

V. Kiến nghị, đề xuất

Để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, nhà trường kính đề nghị:

- Cấp ủy, chính quyền địa phương tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, hoàn thiện các hạng mục công trình đang xây dựng; bổ sung phòng chức năng, khu vực hoạt động cho trẻ.
- Các cấp quản lý giáo dục tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn về đổi mới giáo dục mầm non, chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và giáo viên.

Có cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với đội ngũ giáo viên, nhân viên hợp đồng nhằm ổn định và phát triển đội ngũ.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để b/c);
- Phòng VH-XH xã (để b/c);
- Lưu: VT

